

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : ĐANG Huy Hải
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Dec 15 1937
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 164 ĐOÀN VĂN BỒ F9 Q4
 (Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH City VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HA NAM NINH CAMP (North VIETNAM)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): MILITARY POLICE SCHOOL U.S.A
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
 IV Number (So ho so): 67494
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 7 persons
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 164 ĐOÀN VĂN BỒ
F9 Q4 HỒ CHÍ MINH City VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
VŨ QUANG BẢO Belleville
ILL 62220

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: Rodriguez
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Belleville ILL 62220 phone (1

DATE: May 05 1990
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	ĐẶNG THỊ KÊNG	Dec 29, 1944	Wife
2	ĐẶNG THỊ BẢO HẠNH	Mar 4, 1965	daughter
3	ĐẶNG Huy HOÀNG	May 10, 1967	Son
4	ĐẶNG THỊ NGỌC HẠ	Apr 26, 1969	daughter
5	ĐẶNG Huy HẢO	Apr 22, 1970	Son
6	ĐẶNG Huy HIẾU	Apr 8, 1970	Son
7	ĐẶNG Huy HƯNG	July 26, 1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DEC 3, 1986

TO WHOM IT MAY CONCERN:

DANG HUY HAI	BORN	15 DEC 37	(IV	67494)
DANG THI KENG	BORN	29 DEC 44		"
DANG THI BAO HANH	BORN	4 MAR 65		"
DANG HUY HOANG	BORN	10 MAY 67		"
DANG THI NGOC HA	BORN	26 APR 69		"
DANG HUY HAO	BORN	22 APR 70		"
DANG HUY HIEU	BORN	8 APR 71		"
DANG HUY HUNG	BORN	26 JUL 72		"

ADDRESS IN VIETNAM: 154 DO THANH NHAN
P 09
Q 04
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 37322

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

DEC 3, 1976

TO WHOM IT MAY CONCERN:

DANG HUY HAI	BORN	15 DEC 37	(IV	67494)
DANG THI KENG	BORN	29 DEC 44		"
DANG THI BAO HANH	BORN	4 MAR 65		"
DANG HUY HOANG	BORN	10 MAY 67		"
DANG THI NGOC HA	BORN	26 APR 69		"
DANG HUY HAO	BORN	22 APR 70		"
DANG HUY HIEU	BORN	8 APR 71		"
DANG HUY HUNG	BORN	26 JUL 72		"

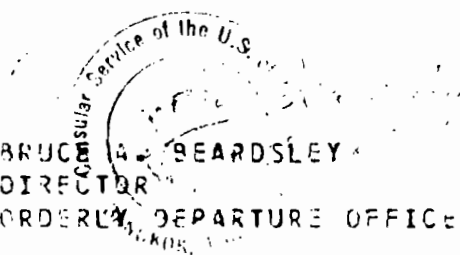
ADDRESS IN VIETNAM: 164 DO THANH NHAN
P 09
Q 04
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 37322

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEP HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DANG Huy HAI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : Dec 15 1937
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 164 ĐOÀN VĂN BỒ F9 Q4
 (Dia chi tai Viet-Nam) HỒ CHÍ MINH City VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1983

PLACE OF RE-EDUCATION: HA NAM NINH CAMP (North VIETNAM)
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): MILITARY POLICE SCHOOL U.S.A
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
 IV Number (So ho so): 67494

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 7 persons
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 164 ĐOÀN VĂN BỒ F9 Q4 HỒ CHÍ MINH City VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
VU QUANG BACH Belleville
ILL 62220

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): X

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FRIEND

NAME & SIGNATURE: Richard Quang BACH
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
Belleville ILL 62220 Phone ()

DATE: May 05 1980
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	ĐẶNG THỊ KIỆNG	Dec 29, 1944	Wife
2	ĐẶNG THỊ BẢO HẠNH	Mar 4, 1965	daughter
3	ĐẶNG Huy HOÀNG	May 10, 1967	Son
4	ĐẶNG Thị Ngọc HẠ	Apr 26, 1969	daughter
5	ĐẶNG Huy HẢO	Apr 22, 1970	Son
6	ĐẶNG Huy HIỀN	Apr 5, 1970	Son
7	ĐẶNG Huy HƯNG	July 26, 1972	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 5/5/1990

Kính gửi

Hội gia đình từ nhân Chính trị Việt Nam.

Tôi xin báo thức hồ sơ của ông
Đặng Huy Hải hiện cư ở tại Việt Nam
đang xin đi Mỹ theo Chương trình ODP

Hồ sơ gồm có:

- 2 mẫu đơn về lý lịch
- 2 tờ questionnaire của World Relief.
- 2 tờ To whom it may concern của
Embassy of USA Bangkok, Thailand.
- 1 bao thư có gói tem.

Trân trọng kính chào quý hội

Kính thư

Vũ Quang Nhân
Nhân

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT

QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED _____

ENTERED _____

FILED _____

REGION _____

SECTION 1

My name is ROANH - QUANG - ULL Sex M My Present Address _____

Other names I have used _____ Belleville, Ill. 62220

My Date of Birth MAR. 8 - 1932 My Phone numbers (_____) home _____

My Place of Birth VIÑH - PHÚC - YÊN VIETNAM (_____) work _____

SECTION 2

I entered the U.S. on DEC - 21 - 1984 (date) From VIETNAM (country or camp)

My present status in the U.S. is: _____ Refugee A# _____

X Permanent Resident Alien A# 379424-35

_____ U.S. Citizen # _____
(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
<u>DANG - HUY - HAI</u>	<u>M</u>	<u>DEC - 15 - 1937</u>	<u>164 ĐOÀN - VĂN - ĐO</u>
		<u>NAM - DINH VIETNAM</u>	<u>F9, Q4, HỒ - CH. MINH C.</u>

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 7 (Full list on back)

Does this family have an IV number? NO Exit Permits? Yes _____ No X

What relation (if any) is the principal applicant to you? Friends

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM _____ TO _____ NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK Captain

MINISTRY OR MILITARY UNIT Military police FROM 1961 TO 1975

JOB DESCRIPTION Supervisor and English interpreter LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT No

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR Major Perry, advisor at the R.U.A.F. Nu Kiang

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes X How Long? over 8 years 1977-1978 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL Military police school LOCATION at Gordon, Georgia
 TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE Military police supervision and officer cadetance
 DATES OF TRAINING 25 Sept - 6 Nov 1962 and August 67 - June 1968 WHO PAID? U.S. Government
 ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME _____ SEX _____
 DATE OF BIRTH _____ PLACE _____ MARRIED? _____
 FULL NAME OF BIRTH MOTHER _____ ADOPTED MOTHER _____
 ADDRESS _____ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): ĐẶNG - HUY - HẢI
 (listed on Page 1)

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES	Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1. <u>ĐẶNG - THỊ - KENG</u>	<u>F</u>	<u>Dec - 29 - 1944</u> <u>VĂN ĐÀU, KIÊN AN</u>	<u>Wife</u>
2. <u>ĐẶNG - THỊ - BẢO - HANH</u>	<u>F</u>	<u>MAR - 4 - 1965</u> <u>SAIGON</u>	<u>daughter</u>
3. <u>ĐẶNG - HUY - HỒNG</u>	<u>M</u>	<u>MAY - 10 - 1967</u> <u>LA THACH</u>	<u>Son</u>
4. <u>ĐẶNG - THỊ - NGOC - HAI</u>	<u>F</u>	<u>APRIL - 26 - 1969</u> <u>Vinh Tân</u>	<u>daughter</u>
5. <u>ĐẶNG - Huy - Hào</u>	<u>M</u>	<u>APRIL - 22 - 1970</u> <u>Vinh Tân</u>	<u>Son</u>
6. <u>ĐẶNG - Huy - HIỀN</u>	<u>M</u>	<u>APRIL - 8 - 1971</u> <u>Vinh Tân</u>	<u>Son</u>
7. <u>ĐẶNG - Huy - HƯNG</u>	<u>M</u>	<u>JULY - 26 - 1971</u> <u>Vinh Tân</u>	<u>Son</u>
8. _____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____

ANY ADDITIONAL INFORMATION: _____

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Mil Quang Huu Date 1/8/86

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Mary Ann Hennessey

This 8th Day of January, 1986.

My Commission Expires on March 30, 1988

1/26/88

World Relief

O.D.P. DEPARTMENT

QUESTIONNAIRE

DO NOT WRITE IN THIS SPACE.

SUBMITTED _____

ENTERED _____

FILED _____

REGION _____

SECTION 1

My name is ROANH - QUANG - UU Sex M My Present Address _____

Other names I have used _____ Bellefonte, Ill. 62220

My Date of Birth MAR. 8 - 1932 My Phone numbers () _____ home

My Place of Birth VINH - PHUC - YEN VIETNAM () _____ work

SECTION 2

I entered the U.S. on DEC - 21 - 1984 (date) From VIETNAM (country or camp)

My present status in the U.S. is: _____ Refugee A# _____

☒ Permanent Resident Alien A# 379424-35

☐ U.S. Citizen # _____
(naturalization certificate number)

SECTION 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

NAME of Principal Applicant	Sex	Date/Place of Birth	Complete Address in Vietnam
<u>DANG - HUY - HAI</u>	<u>M</u>	<u>DEC - 15 - 1937</u>	<u>164 DANG - VAN - BO</u>
		<u>NAM - DINH VIETNAM</u>	<u>FY, Q4, HO - CH, MINH G.</u>

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 7 (Full list on back)

Does this family have an IV number? NO Exit Permits? Yes _____ No ☒

What relation (if any) is the principal applicant to you? Friends

SECTION 4 - DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: AGENCY _____ LAST TITLE/GRADE _____
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

WORKED FROM _____ TO _____ NAME OF SUPERVISOR _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION: LAST TITLE/GRADE _____

U.S. COMPANY, CONTRACTOR, AGENCY, ORGANIZATION OR FOUNDATION _____

NAME/POSITION OF SUPERVISOR _____ WORKED FROM _____ TO _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT/MILITARY SERVICE (pre-1975): TITLE/RANK Captain

MINISTRY OR MILITARY UNIT Military police FROM 1961 TO 1975

JOB DESCRIPTION Supervisor and English instructor LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR

MEDALS RECEIVED FROM U.S. GOVERNMENT NO

NAME/RANK OF ANY AMERICAN SUPERVISOR Master Perry, advisor at the R.V.A.F. Military

RE-EDUCATION CAMP: No _____ Yes ☒ How Long? over 8 years 1971-1972 months

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

SCHOOL Military police school LOCATION at Gordon, Georgia
TYPE OF DEGREE OR CERTIFICATE Military police supervision and officer advanced
DATES OF TRAINING 25 Sept - 6 Nov 1962 and August 67 - June 1968 WHO PAID? U.S. Government
ASIAN-AMERICAN CHILDREN: NAME _____ SEX _____
DATE OF BIRTH _____ PLACE _____ MARRIED? _____
FULL NAME OF BIRTH MOTHER _____ ADOPTED MOTHER _____
ADDRESS _____ (if none, write none)

SECTION 5 NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): ĐẶNG - HUY - HAI
(listed on Page 1)

NAME OF ACCOMPANYING RELATIVES	Sex	Date/Place of Birth	Relationship to P.A.
1. <u>ĐẶNG - THI - KENG</u>	<u>F</u>	<u>Dec - 29 - 1944</u> <u>VĂN ĐÀU, KIÊN AN</u>	<u>Wife</u>
2. <u>ĐẶNG - THI - BAO - HANH</u>	<u>F</u>	<u>MAR - 4 - 1965</u> <u>SAIGON</u>	<u>daughter</u>
3. <u>ĐẶNG - HUY - HOANG</u>	<u>M</u>	<u>MAY - 16 - 1967</u> <u>11 LA THACH</u>	<u>Son</u>
4. <u>ĐẶNG - THI - NGOC - HA</u>	<u>F</u>	<u>APRIL - 26 - 1969</u> <u>VINH-TAU</u>	<u>daughter</u>
5. <u>ĐẶNG - HUY - HAO</u>	<u>M</u>	<u>APRIL - 22 - 1970</u> <u>VINH-TAU</u>	<u>Son</u>
6. <u>ĐẶNG - HUY - HIEN</u>	<u>M</u>	<u>APRIL - 8 - 1971</u> <u>VINH-TAU</u>	<u>Son</u>
7. <u>ĐẶNG - HUY - HUONG</u>	<u>M</u>	<u>JULY - 26 - 1972</u> <u>VINH-TAU</u>	<u>Son</u>
8. _____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____

ANY ADDITIONAL INFORMATION: _____

SECTION 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Mil Quang Date 1/8/86

Subscribed and Sworn to before me,

Notary Public Signature Mary Ann Hennessey

This 8th Day of January, 1986.

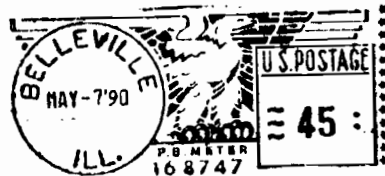
My Commission Expires on March 30, 19

1/26/88

Fr Vu quang Doan

Belleville IL. 62220

MAY 10 1990



To : Families of Viet Nam
political prisoners
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

5/2/90